

<p>đương những học sinh trả lời đúng và nhanh. - GT bài mới và ghi đầu bài lên bảng: 34-8</p>	<p>- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</p>
<p>2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút) *Mục tiêu: Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 34 – 8. *Cách tiến hành:</p>	
<p>Việc 1: Nêu vấn đề: Làm việc cả lớp - Có 34 que tính bớt đi 8 que tính. Hỏi còn bao nhiêu que tính? - Muốn biết còn bao nhiêu que tính ta phải làm thế nào? - Viết phép tính lên bảng 34 – 8</p> <p>Việc 2: Tìm kết quả: Làm việc cả lớp - Yêu cầu học sinh lấy 3 bó 1 chục que tính và 4 que tính rồi tìm cách bớt đi 8 que tính. - 34 que tính bớt 8 que tính còn lại bao nhiêu que tính? - Vậy 24 trừ 8 bằng bao nhiêu?</p> <p>Việc 3: Đặt tính rồi tính: Làm việc cá nhân - Yêu cầu cả lớp đặt vào bảng con.</p> <p>- Nêu cách đặt tính và tính <i>*Lưu ý giúp đỡ đối tượng HS hạn chế</i></p>	<p>- Nghe phân tích đề toán. - Thực hiện phép trừ 34 – 8. - Trải nghiệm thao tác trên que tính. - Còn 26 que tính - Bảng 26. - Học sinh thực hiện phép tính: $\begin{array}{r} 34 \\ - 8 \\ \hline 26 \end{array}$ - Vài học sinh nêu.</p>
<p>3. HĐ thực hành: (14 phút) *Mục tiêu: - Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 34 – 8. - Biết tìm số hạng chưa biết của một tổng tìm số bị trừ. - Biết giải bài toán về ít hơn. *Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1 (cột 1,2,3): Tính: Làm việc cá nhân -> Chia sẻ trước lớp - Nêu yêu cầu của bài 1. - Yêu cầu học sinh tự làm bài.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, chốt kết quả đúng.</p> <p>Bài 3: Làm việc cả lớp -> Làm việc cá nhân - Bài toán thuộc dạng toán gì?</p>	<p>- 1 học sinh nêu yêu cầu của bài. - Học sinh làm bài trong sách giáo khoa và chia sẻ kết quả: a) $\begin{array}{r} 94 \\ - 7 \\ \hline 87 \end{array}$ $\begin{array}{r} 64 \\ - 5 \\ \hline 59 \end{array}$ $\begin{array}{r} 44 \\ - 9 \\ \hline 35 \end{array}$ b) $\begin{array}{r} 72 \\ - 9 \\ \hline 63 \end{array}$ $\begin{array}{r} 53 \\ - 8 \\ \hline 45 \end{array}$ $\begin{array}{r} 74 \\ - 6 \\ \hline 68 \end{array}$ - 1 học sinh đọc yêu cầu - Bài toán về ít hơn.</p>

- Yêu cầu học sinh tóm tắt và trình bày bài giải.

- Giáo viên nhận xét.

Bài 4: Làm việc cả lớp -> Làm việc cá nhân

- Nêu cách tìm số hạng trong một tổng?
- Cách tìm số bị trừ?
- Cho học sinh làm bài.

+Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT

- Nhận xét.

🔗 Bài tập PTNL:

Bài tập 1 (cột 4,5) (M3):

-Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo với giáo viên.

-GV trợ giúp HS còn lúng túng

Bài tập 2 (M4):

-Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo với giáo viên.

GV phỏng vấn HS M3

- Học sinh làm bài:

Tóm tắt:

Hà nuôi : 34 con

Ly nuôi ít hơn: 9 con

Ly nuôi : ... con?

Bài giải:

Số con gà nhà Ly nuôi là:

$$34 - 9 = 25 \text{ (con)}$$

Đáp số: 25 con gà

*Dự kiến ND chia sẻ:

- Lấy tổng trừ đi số hạng đã biết

- Lấy hiệu cộng với số trừ

- Học sinh làm vào P.HT.

$$x + 4 = 34$$

$$x = 34 - 7$$

$$x = 27$$

$$x - 14 = 36$$

$$x = 36 + 14$$

$$x = 50$$

- Học sinh làm bài và báo cáo với giáo viên:

$$\begin{array}{r} \text{a) } 84 \\ - 6 \\ \hline 78 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 24 \\ - 8 \\ \hline 16 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{b) } 31 \\ - 5 \\ \hline 26 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 34 \\ - 4 \\ \hline 30 \end{array}$$

- Học sinh làm bài rồi báo cáo với giáo viên:

$$\begin{array}{r} 64 \\ - 6 \\ \hline 58 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 84 \\ - 8 \\ \hline 76 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 94 \\ - 9 \\ \hline 85 \end{array}$$

3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)

- Giáo viên nhắc lại nội dung tiết học.

- Yêu cầu học sinh đọc lại bảng công thức 34 - 8.

-Gv chốt KT bài học

- Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực

4.HĐ sáng tạo: (1 phút)

- Bài toán: Hoa gấp được 54 ngôi sao, Mai gấp được ít hơn Hoa 8 ngôi sao. Hỏi mai gấp được bao nhiêu ngôi sao?

-Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Xem trước bài: **54 - 18**

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

Thứ tư ngày 28 tháng 11 năm 2018

THỂ DỤC:

TRÒ CHƠI NHÓM BA NHÓM BẢY

I/ MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Giúp học sinh:

- Ôn bài thể dục phát triển chung. Yêu cầu học sinh hoàn thiện bài thể dục.
- Ôn trò chơi Nhóm 3 nhóm 7. Yêu cầu biết cách chơi và bước đầu tham gia vào trò chơi

2. Kỹ năng: Rèn sức bền, dẻo, khéo léo. Tác phong nhanh nhẹn.

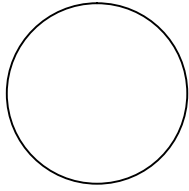
3. Thái độ: Có ý thức chấp hành, tuân thủ kỷ luật, tuân thủ luật chơi. Yêu thích vận động, thích tập luyện thể dục thể thao.

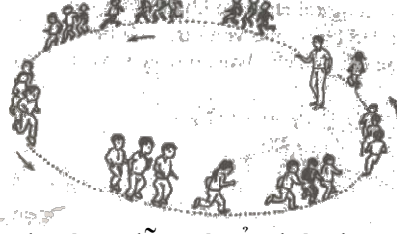
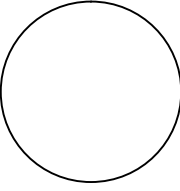
4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học, NL vận động cơ bản và phát triển các tố chất thể lực, NL hoạt động thể dục, thể thao, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL quan sát – Thực hành,...

II/ ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm : Sân trường. Vệ sinh an toàn nơi tập.
- Phương tiện: Còi.

III/ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

NỘI DUNG	ĐỊNH LƯỢNG	PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC
<p><u>I/ MỞ ĐẦU</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên: Nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học- Học sinh đứng tại chỗ vỗ tay và hát <p>- Học sinh chạy một vòng trên sân tập: HS tập hợp thành vòng tròn đi thường.....bước Thôi</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi 4 học sinh lên thực hiện lại động tác đã học ở tiết trước.- Giáo viên nhận xét.- Quan sát, nhắc nhở học sinh khởi động các khớp: cổ, cổ tay, hông, gối,...	4p	<p>Đội Hình</p> <p>* * * * * * * *</p> <p>* * * * * * * *</p> <p>* * * * * * * *</p> <p>* * * * * * * *</p> <p>GV</p> <p>GV</p> 
<p><u>II/ CƠ BẢN:</u></p> <p>Việc 1: Ôn bài thể dục phát triển chung:</p> <ul style="list-style-type: none">- Mỗi động tác thực hiện 2x8 nhịp- Các tổ tổ chức luyện tập bài thể dục- Giáo viên theo dõi trợ giúp HS lúng túng- Giáo viên nhận xét	26p 16p	<p>Đội hình</p> <p>* * * * * * * *</p> <p>* * * * * * * *</p>

<p>*Các tổ trình diễn bài thể dục - Giáo viên và học sinh tham gia góp ý - Nhận xét, tuyên dương (<i>Chú ý theo dõi: Hiếu, Lan Anh, Thảo...</i>) Việc 3: Trò chơi: Nhóm 3 nhóm 7</p>	10p	* * * * * * * * * * * * * * * * GV
<div style="text-align: center;"></div> <p>- Giáo viên hướng dẫn và tổ chức học sinh chơi - Giáo viên nhận xét (<i>Khích lệ tham gia tích cực: Tuệ, Trung, Nghiêm, ...</i>)</p>	5p	
<p>III/ KẾT THÚC:</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh đứng tại chỗ vỗ tay hát- Hướng dẫn cho học sinh các động tác thả lỏng toàn thân- Hệ thống lại bài học và nhận xét giờ học- Dặn học sinh về nhà ôn 8 động tác thể dục đã học.		<p>Đội hình xuống lớp</p> * GV

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

**TỪ NGỮ VỀ CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH.
CÂU KIỂU “AI LÀM GÌ?”**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nêu được một số từ ngữ chỉ công việc gia đình (BT1).
- Tìm được các bộ phận câu trả lời cho từng câu hỏi Ai? Làm gì? (BT2); biết chọn các từ cho sẵn để sắp xếp thành câu kiểu Ai làm gì? (BT3).

2. Kỹ năng: Rèn kĩ năng

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: + Bảng phụ viết câu văn bài tập 2, P.HT.

+ Giấy khổ to kẻ sơ đồ “*Ai làm gì?*”

- Học sinh: Vở bài tập Tiếng Việt

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học						
1. HĐ khởi động: (3 phút)							
<p>- TBHT điều hành trò chơi: Bỏ bom</p> <p>+ Nội dung chơi: đặt câu theo mẫu: “<i>Ai làm gì?</i>”</p> <p>- Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương học sinh.</p> <p>- Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng: Từ ngữ về công việc gia đình. Câu kiểu “Ai làm gì?”</p>	<p>- Học sinh tham gia chơi.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh mở sách giáo khoa và vở Bài tập</p>						
2. HĐ thực hành (27 phút)							
<p>*Mục tiêu: - Nêu được một số từ ngữ chỉ công việc gia đình (BT1).</p> <p>- Tìm được các bộ phận câu trả lời cho từng câu hỏi Ai? Làm gì? (BT2); biết chọn các từ cho sẵn để sắp xếp thành câu kiểu Ai làm gì? (BT3).</p> <p>*Cách tiến hành:</p>							
<p>Bài tập 1: TC trò chơi truyền điện</p> <p>- Tổ chức cho học sinh nối tiếp nhau kể tên những việc em đã làm ở nhà giúp bố mẹ.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.</p> <p>Bài tập 2 (miệng): Làm việc cả lớp</p> <p>- Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập.</p> <p>- Gọi 2 em lên bảng: Tìm các bộ phận trả lời cho từng câu hỏi Ai? (Làm gì?)</p> <p>- Giáo viên chữa bài, nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài tập 3 (viết): Chọn và xếp các từ ở 3 nhóm sau thành câu: Làm việc cá nhân</p> <p>- Cho học sinh đọc yêu cầu.</p> <p>- Với các từ ở 3 nhóm trên, có thể tạo nên nhiều câu.</p> <p>- Yêu cầu học sinh làm trên PHT (tự kẻ bảng)</p>	<p>- Học sinh tham gia chơi.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- 1 học sinh đọc yêu cầu, đọc cả câu mẫu</p> <p>- Học sinh làm bài</p> <p><i>*Dự kiến ND chia sẻ:</i></p> <p>a) <u>Cây xoè cành ôm cậu bé.</u></p> <p>b) <u>Em học thuộc đoạn thơ.</u></p> <p>c) <u>Em làm ba bài tập toán.</u></p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- HS nêu yêu cầu của bài tập 3.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Học sinh làm vở, 2 học sinh làm P.HT</p> <p><i>*Dự kiến ND chia sẻ:</i></p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Ai</th> <th>làm gì?</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Em</td> <td>quét dọn nhà cửa.</td> </tr> <tr> <td>Chị em</td> <td>giặt quần áo.</td> </tr> </tbody> </table>	Ai	làm gì?	Em	quét dọn nhà cửa.	Chị em	giặt quần áo.
Ai	làm gì?						
Em	quét dọn nhà cửa.						
Chị em	giặt quần áo.						

- Giáo viên nhận xét bài cho học sinh. Lưu ý: <i>Theo dõi, giúp đỡ đối tượng MI hoàn thành BT</i>	Linh Cậu bé	rửa bát đĩa xếp sách vở. xếp sách vở.
3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)		
<ul style="list-style-type: none"> - Hỏi lại tựa bài. - Em hãy đặt câu theo mẫu <i>Ai làm gì?</i> +VD: Nội em trồng cây hoa hồng này trước sân. (...) - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học. 		
4. HĐ sáng tạo (2 phút)		
<ul style="list-style-type: none"> -Viết một đoạn văn khoảng 3– 5 câu theo mẫu câu <i>Ai làm gì?</i> - Nhắc nhở học sinh về nhà xem lại bài đã làm, tìm thêm các từ chỉ công việc gia đình - Nhận xét tiết học. Tuyên dương những học sinh có tinh thần học tập tốt. - Về nhà chuẩn bị bài sau.(...) 		

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

54 - 18

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 54 – 18.
- Biết giải bài toán về ít hơn với các số có kèm đơn vị đo dm.
- Biết vẽ hình tam giác cho sẵn 3 đỉnh.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng làm tính có nhớ trong phạm vi 100, dạng 54 – 18, kỹ năng giải bài toán về ít hơn với các số có kèm đơn vị đo dm và kỹ năng vẽ hình.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1a, bài tập 2(a,b), bài tập 3, bài tập 4.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, que tính.
- Học sinh: Sách giáo khoa, que tính, bảng con.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, kỹ thuật động não
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho lớp chơi trò chơi: Đoán nhanh đáp số: + Giáo viên đọc phép tính cho học sinh nêu đáp án, dạng 34 – 8. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: 54-18 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút)	
<p>*Mục tiêu: Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 54 – 18.</p> <p>*Cách tiến hành: Làm việc cả lớp</p>	
<p>*Gv viết phép tính lên bảng: 54 – 18 = ?</p> <p>Bước 1: Để biết 54 – 18 kết quả bằng bao nhiêu cô mời một em nêu cách đặt tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên ghi bảng: $\begin{array}{r} 54 \\ - 18 \\ \hline 36 \end{array}$ - Nêu tên gọi các thành phần trong phép trừ? - Đây là số có mấy chữ số trừ đi số có mấy chữ số? - Ta thấy hàng đơn vị của số bị trừ là 4. Vậy vận dụng vào bảng 14 trừ đi một số đã học vào thực hiện phép tính. <p>Bước 2: Nêu cách thực hiện tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nêu cách tính. <p>- Giáo viên cho học sinh nhắc lại cách tính.</p> <p><i>Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1, M2</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu: Viết 54 trước sau đó viết 18 sao cho 8 thẳng cột với 4, 1 thẳng cột với 5, dấu trừ đặt giữa số bị trừ và số trừ. - Học sinh quan sát. - Học sinh nêu 54 gọi là số bị trừ, 18 gọi là số trừ. - Là số có hai chữ số trừ số có hai chữ số. - Học sinh lắng nghe. - Tính từ phải sang trái tức từ hàng đơn vị sang hàng chục. $\begin{array}{r l} 54 & + 4 \text{ không trừ được } 8 \text{ lấy} \\ - 18 & 14 \text{ trừ } 8 \text{ bằng } 6, \text{ viết } 6 \\ \hline 36 & \text{nhớ } 1. \\ & + 1 \text{ thêm một bằng } 2, 5 \\ & \text{trừ } 2 \text{ bằng } 3, \text{ viết } 3. \end{array}$ - Nhiều học sinh nhắc lại
3. HĐ thực hành: (14 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 54 – 18. - Biết giải bài toán về ít hơn với các số có kèm đơn vị đo dm. - Biết vẽ hình tam giác cho sẵn 3 đỉnh. <p>*Cách tiến hành:</p>	

- +GV giao nhiệm vụ
- +TBHT điều hành HĐ chia sẻ

Bài 1a: Tính: Làm việc cá nhân

- Cho học sinh đọc yêu cầu.
- Yêu cầu học sinh tính và ghi kết quả vào vở.

-GV trợ giúp HS hạn chế

- Giáo viên nhận xét chung.

Bài 2 (a,b): Đặt tính rồi tính hiệu: Làm việc cả lớp -> làm việc cá nhân

- Yêu cầu 1 học sinh đọc yêu cầu.
- Biết số bị trừ và số trừ muốn tìm hiệu ta phải làm như thế nào?
- Yêu cầu học sinh làm bảng con?

- Nêu cách đặt tính và tính

Bài 3: Làm việc cả lớp -> Làm việc cá nhân

- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- Bài toán thuộc dạng toán gì?
- Vì sao em biết?
- Yêu cầu học sinh tóm tắt và trình bày bài giải.
- Giáo viên chấm nhanh bài làm của một số học sinh.

Bài 4: Trò chơi: Ai nhanh hơn

- Giáo viên vẽ mẫu lên bảng.
- Mẫu vẽ gì?
- Muốn vẽ được hình tam giác ta phải nối mấy điểm với nhau.
- Ba điểm chính là ba đỉnh của hình tam giác.
- Tổ chức cho 2 học sinh lên bảng thi vẽ nhanh.
- Giáo viên quan sát theo dõi học sinh vẽ.

Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT

-HS thực hiện theo lệnh

*Dự kiến KQ chia sẻ:

- 1 học sinh yêu cầu

- Học sinh làm bài

$$\begin{array}{r} 74 \quad 24 \quad 84 \quad 64 \quad 44 \\ -26 \quad -17 \quad -39 \quad -15 \quad -28 \\ \hline 48 \quad 7 \quad 45 \quad 49 \quad 16 \end{array}$$

- 1 học sinh đọc yêu cầu

- Muốn tìm hiệu ta số bị trừ trừ đi số trừ.

- Học sinh làm bài

$$\begin{array}{r} 74 \quad 64 \\ -47 \quad -28 \\ \hline 27 \quad 36 \end{array}$$

- Vài học sinh nêu

- 1 học sinh đọc đề toán

- Mảnh vải xanh dài 34 dm.
Mảnh vải tím ngắn hơn 15dm.

- Hỏi mảnh vải tím dài bao nhiêu dm?

- Bài toán về ít hơn.

- Vì ngắn hơn nghĩa là ít hơn.

Tóm tắt:

Vải xanh : 34 dm

Vải tím ngắn hơn: 15 dm

Vải tím : ...dm?

Bài giải:

Mảnh vải tím dài là:

$$34 - 15 = 19 \text{ (dm)}$$

Đáp số: 19 dm

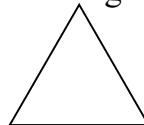
- 1 học sinh đọc yêu cầu

- Hình tam giác.

- Nối 3 điểm.

- Học sinh lắng nghe, ghi nhớ.

- Học sinh tham gia chơi:



<p>✪ Bài tập PTNL: Bài tập 1b (M3): - Yêu cầu học sinh tự làm bài và báo cáo với giáo viên.</p> <p>Bài toán (M4): - Bác Hòa có 96dm vải hoa, bác cắt 62dm vải để may túi. Hỏi sau khi may túi, bác Hòa còn lại bao nhiêu đề-xi-mét vải?</p>	<p>- Học sinh tự làm rồi báo cáo kết quả với giáo viên:</p> $\begin{array}{r} 34 \quad 94 \quad 93 \quad 54 \quad 44 \\ - 17 \quad - 49 \quad - 75 \quad - 26 \quad - 28 \\ \hline 48 \quad 7 \quad 45 \quad 49 \quad 16 \end{array}$ <p>- Học sinh làm bài:</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải:</u></p> <p>Sau khi may túi, bác Hòa còn lại số đề-xi-mét vải là:</p> $96 - 68 = 28 \text{ (dm)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: 28 dm</p>
<p>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút) - Yêu cầu học sinh nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính 54- 18 - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.</p>	
<p>5. HĐ sáng tạo: (1 phút) - Giải bài toán theo tóm tắt sau:</p> <div style="text-align: center;"> <p>Cây cam : } Cây bưởi: } 64 cây</p> <p style="margin-left: 100px;">? cây</p> <p style="margin-left: 100px;">18 cây</p> </div> <p>- Giáo viên nhận xét tiết học - Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Làm lại các bài tập sai. Xem trước bài: Luyện tập</p>	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC
QUAN TÂM, GIÚP ĐỠ BẠN BÈ (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết được bạn bè cần phải quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau.
- Nêu được một vài biểu hiện cụ thể của việc quan tâm giúp đỡ bạn bè trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh thói quen quan tâm, giúp đỡ bạn bè và những người xung quanh.

3. Thái độ: Biết quan tâm giúp đỡ bạn bè bằng những việc làm phù hợp với khả năng.

* **GDKNS:** Kỹ năng thể hiện sự cảm thông với bạn bè.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy, NL quan sát, ...

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Tranh và phiếu ghi câu hỏi.
- Học sinh: Vở bài tập Đạo đức

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, khăn trải bàn, động não
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none">- Giáo viên đưa tình huống: Hôm nay Hà bị ốm, không đi học được. Nếu là bạn của Hà em sẽ làm gì?- Khi quan tâm giúp đỡ bạn em cảm thấy thế nào?- Nhận xét, đánh giá, tuyên dương học sinh có hành vi đúng.- Giới thiệu bài mới, ghi tựa bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh nêu cách xử lí.- Rất vui, lớn nhiều, tự hào.- Học sinh lắng nghe.- Quan sát và lắng nghe
2. HĐ thực hành: (27 phút) *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none">- Học sinh biết ứng xử trong tình huống liên quan đến việc quan tâm giúp đỡ bạn.- Định hướng cho học sinh biết quan tâm giúp đỡ bạn trong cuộc sống. *Cách tiến hành:	
Việc 1: Đoán xem điều gì xảy ra: Làm việc cả lớp <ul style="list-style-type: none">- Cho học sinh quan sát tranh trong sách giáo khoa.- Giáo viên kết luận: quan tâm giúp đỡ phải đúng lúc, đúng chỗ, không vi phạm nội quy của nhà trường. Việc 2: Tự liên hệ: Làm việc theo nhóm <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên nêu yêu cầu học sinh trả lời. <p>=>Giáo viên kết luận: Cần quan tâm giúp đỡ bạn, đặc biệt các bạn khó khăn.</p> Việc 3: Trò chơi “Hái hoa dân chủ” hoặc tiểu phẩm trong giờ ra chơi: Làm việc cả lớp <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên hướng dẫn cách chơi.	<ul style="list-style-type: none">- Quan sát tranh.- Học sinh lắng nghe.- Thảo luận đoán cách ứng xử.- Đại diện các nhóm trình bày ý kiến.- Cả lớp cùng nhận xét.- Các tổ lập kế hoạch giúp các bạn gặp khó khăn trong trường lớp để giúp đỡ.- Học sinh lắng nghe.